TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-PT
Ngày: 11 – 01 – 2022.
V/v tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2021/TLPT-DS, ngày 05/11/2021, về việc "Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án". Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 408/2021/DS - ST ngày 24/9/2021 của TAND huyện Krông Pắc bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 234/2021/QĐ-PT ngày 29/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thành V. Chức vụ: Chấp hành viên.

Đơn vị công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Quách Quang Th, sinh năm 1969; bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Quách Thị Kim C, sinh năm 1992;

+ Bà Quách Thị Thùy D, sinh năm 1996;

+ Bà Quách Thị Lâm A, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ; 350, P, phường T, TP. B. tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ông Lê Thành V trình bày:**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đang tổ chức thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 42/2012/QĐST-DS ngày 24/10/2012 và các bản án số 02/2013/DSST; số 03/2013/DSST cùng ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc và số 29/2013/DSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đối với bị đơn ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H; cùng trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện K đã ban hành các quyết định sau:

- Theo các Quyết định thi hành án số 411/QĐ-CCTHA ngày 12/3/2013; số 415/QĐ-CCTHA ngày 15/3/2013; số 437/QĐ-CCTHA ngày 04/4/2013; số 760/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H phải thi hành khoản: Nộp án phí DSST tổng số tiền 21.722.132 đồng *(Hai mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi hai ngàn, một trăm ba mươi hai đồng)*.

- Quyết định thi hành án số 305/QĐ-CCTHADS ngày 12/01/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho bà Nguyễn Thị N – địa chỉ: Số 350 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk số tiền 590.750.000 đồng *(Năm trăm chín mươi triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)* và áp dụng khoản 2, Điều 305 BLDS để tính lãi suất quá hạn đối với khoản chậm thi hành án.

- Quyết định thi hành án số 561/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H trả cho ông Nguyễn Trọng N – địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.440.000 đồng *(Năm mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)*, áp dụng khoản 2 Điều 305 BLDS để tính lãi suất quá hạn đối với khoản chậm thi hành án và 5.118 kg cà phê nhân xô.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K phối hợp với chính quyền địa phương, các ngành chức năng tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H để thi hành án thì được biết:

1. Ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H có tài sản trong khối tài sản chung hộ gia đình là: Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2; tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở xây cấp IV, diện tích khoảng 100m^2, các công trình xây dựng khác và cây trồng trên đất.

2. Hộ gia đình ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H gồm có 05 nhân khẩu:

+ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1969 – chủ hộ.

+ Ông Quách Quang Th, sinh năm 1968 – chồng bà H.

+ Chị Quách Thị Kim C, sinh năm 1992 – con gái ông T và bà H.

+ Chị Quách Thị Thuỳ D, sinh năm 1996 – con gái ông T và bà H.

+ Chị Quách Thị Lâm A, sinh năm 1999 – con gái ông T và bà H.

- Ngày 19/4/2016, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H trong khối tài sản chung hộ gia đình ông T , bà H nói trên.

- Ngày 18/5/2016, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý vụ án dân sự số 31/2016/TLST-DS *"về việc kiện chia tài sản thuộc hình thức sở hữu chung"* giữa Nguyên đơn: Chị Quách Thị Kim C, sinh năm 1992 (là con gái ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H) yêu cầu ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H phải chia cho chị C 1/5 quyền sử dụng đất là 210 m^2 trong thửa đất số 123, tờ bản đồ số 10, diện tích 1050 m^2, toạ lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (tài sản đã bị Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 09/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2016 để đảm bảo việc thi hành án). Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/6/2016, chị Quách Thị Kim C có đơn rút đơn khởi kiện, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15a/2016/QĐST-DS.

- Ngày 22/6/2016, căn cứ Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án sự huyện K ban hành Thông báo số 402/TB-CCTHADS hướng dẫn cho các thành viên trong hộ gia đình ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện ra Toà án nhân dân để phân chia, xác định phần sở hữu trong khối tài sản chung hộ gia đình.

- Ngày 11/7/2016, ông Quách Quang Th làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Pắc phân chia tài sản chung hộ gia đình. Ngày 30/9/2016, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc ban hành Quyết định số 39/2016/QĐST-DS công nhận sự thoả thuận của các thành viên trong gia đình ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H. Nội dung Quyết định công nhận sự thoả thuận là:

"*Tài sản chung của hộ gia đình gồm 01 nhà xây cấp IV có diện tích 90m^2 gắn liền với 1050 m^2 đất, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.*

Tài sản chung của gia đình hộ bà Nguyễn Thị Kim H có tổng giá trị là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và được chia đều cho các thành viên hộ gia đình (Ông Quách Quang Th, bà Nguyễn Thị Kim H, chị Quách Thị Kim C, chị Quách Thị Thùy D, chị Quách Thị Lâm A). Mỗi người được nhận phần giá trị tài sản là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Chị Quách Thị Kim C, chị Quách Thị Thùy D và chị Quách Thị Lâm A được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt 01 nhà xây cấp IV có diện tích 90m^2 gắn liền với 1050 m^2 đất, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk và có trách nhiệm thanh toán cho ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H mỗi người 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)".

Sau khi nhận được Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2016/QĐST-DS ngày 30/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nhận thấy:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết việc phân chia tài sản chung hộ gia đình ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (tài sản cơ quan thi hành án đã kê biên) nhưng không đưa Chi cục Thi hành án dân sự huyện K và những người được thi hành án tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm khoản 4 Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Việc Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như nói ở trên là trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của những người được thi hành án vì những lý do sau:

1. Tài sản là Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2; tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất. Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở xây cấp IV, diện tích khoảng 100m^2, các công trình xây dựng khác và cây trồng trên đất đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện K kê biên để đảm bảo việc thi hành án đối với ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H nhưng Toà án nhân dân huyện Krông Pắc lại công nhận việc giao cho các con của ông T, bà H là tạo điều kiện cho ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H tẩu tán tài sản trốn tránh nghĩa vụ thi hành án.

2. Tài sản là: Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất cà phê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất vào thời điểm đó chị Quách Thị Kim C mới được 10 tuổi, chị Quách Thị Thùy D mới được 6 tuổi, chị Quách Thị Lâm A mới được 3 tuổi.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 (khi chị Quách Thị Kim C mới được 18 tuổi, chị Quách Thị Thùy D mới được 14 tuổi, chị Quách Thị Lâm A mới được 11 tuổi).

Nhưng Toà án nhân dân huyện Krông Pắc không xác minh nguồn gốc đất, không xác minh công sức đóng góp của từng thành viên trong hộ gia đình ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H mà lại công nhận việc các thành viên trong hộ gia đình ông T, bà H thoả thuận chia đều thành 05 (năm) phần có giá trị như nhau là trái quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2016/QĐST-DS ngày 30/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người được thi hành án cũng như sự thật khách quan, vô tư, chỉ tuân theo pháp luật của cơ quan Thi hành án dân sự.

Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Quyết định giám đốc thẩm số 48/2018/DS-GĐT ngày 08/6/2018 về việc tranh chấp về chia tài sản chung của hộ gia đình với nội dung: *Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự*

thỏa thuận của các đương sự số 39/2016/QĐST-DS ngày 30/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về vụ án dân sự "Tranh chấp về chia tài sản chung hộ gia đình" giữa nguyên đơn là ông Quách Quang Th với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim H. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Thông báo thụ lý số 169/2018/TLST-DS ngày 23/8/2018 thụ lý vụ án "Tranh chấp về chia tài sản chung hộ gia đình" của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H; địa chỉ: Thôn 15, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để xét xử lại vụ việc theo quy định của pháp luật. Do ông Quách Quang Th – Nguyên đơn, không nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 106/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019.

Như vậy, Tài sản chung Hộ gia đình của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H vẫn chưa được phân chia.

Để có cơ sở giải quyết việc thi hành án theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K đã thông báo và hướng dẫn cho những người được thi hành án là:

- Bà Nguyễn Thị Ng; địa chỉ: Số 350 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Trọng N – địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung Hộ gia đình là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án theo quy định. Nhưng hết thời hạn quy định nêu trên không có ai khởi kiện theo Thông báo của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Căn cứ Điều 20; đoạn 3 khoản 1 Điều 74; điểm c khoản 3 Điều 170 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Để có cở sở tổ chức thi hành án đối với ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (người phải thi hành án). Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K yêu cầu Toà án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết "Phân chia và xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (người phải thi hành án) trong khối tài sản chung Hộ gia đình là:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất càphê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 và các công trình phụ khác, cùng cây trồng trên đất".

**** Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*** Tôi và ông Quách Quang Th có quan hệ vợ chồng hợp pháp. Còn chị Quách Thị Kim C, Quách Thị Thùy D và chị Quách Thị Lâm A là các con gái ruột của tôi và ông T. Tôi đã giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông T và các con chung do lý do cá nhân nên ông T và chị C, chị D, chị A không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tôi thừa nhận hiện nay tôi và ông T đang là người phải thi hành án theo các quyết định thi hành án sau:

- Quyết định thi hành án số 411/QĐ-CCTHA ngày 12/3/2013; số 415/QĐ-CCTHA ngày 15/3/2013; số 437/QĐ-CCTHA ngày 04/4/2013; số 760/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì tôi và ông T phải thi hành khoản: Nộp án phí DSST tổng số tiền 21.722.132 đồng *(Hai mươi mốt triệu, bảy trăm hai mươi hai ngàn, một trăm ba mươi hai đồng)*.

- Quyết định thi hành án số 305/QĐ-CCTHADS ngày 12/01/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì tôi và ông T phải trả cho bà Nguyễn Thị N – địa chỉ: Số 350 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk số tiền 590.750.000 đồng *(Năm trăm chín mươi triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)* và áp dụng khoản 2, Điều 305 BLDS để tính lãi suất quá hạn đối với khoản chậm thi hành án.

- Quyết định thi hành án số 561/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì tôi và ông T trả cho ông Nguyễn Trọng N – địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk số tiền 50.440.000 đồng *(Năm mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)*, áp dụng khoản 2 Điều 305 BLDS để tính lãi suất quá hạn đối với số tiền chậm thi hành án.

Hiện nay tôi đang đứng tên Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất cà phê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002. Nguồn gốc lô đất nói trên là do trước đây vợ chồng tôi là công nhân của Công ty cà phê L nên được Công ty cấp cho đất ở ổn định từ năm 1992 cho đến nay.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010, các công trình phụ khác và khoảng 80 cây cà phê trồng năm 1993, khoảng 4 cây bơ trồng năm 2017, khoảng 5 cây sầu riêng trồng năm 2019".

Nay ông Lê Thành V, chức vụ: Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K khởi kiện chia khối tài sản chung của hộ gia đình tôi có nguyện vọng như sau: Đây là khối tài sản chung của hộ gia đình, hiện nay hộ gia đình tôi có 05 nhân khẩu. Vì vậy đề nghị Tòa án chia làm 05 phần bằng nhau theo giá trị quy định của nhà nước.

*** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng trình bày:**

Theo Quyết định thi hành án số 305/QĐ-CCTHADS ngày 12/01/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho tôi số tiền 590.750.000 đồng*(Năm trăm chín*

*mươi triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*và áp dụng khoản 2, Điều 305 BLDS để tính lãi suất quá hạn đối với khoản chậm thi hành án.

Tôi đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thông báo thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung Hộ gia đìnhlà Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án theo quy định. Nhưng hết thời hạn quy định trên tôi không khởi kiện theo Thông báo của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Để có cở sở tổ chức thi hành án đối với ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (người phải thi hành án). Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết "Phân chia và xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (người phải thi hành án) trong khối tài sản chung Hộ gia đình là:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất càphê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 và các công trình phụ khác, cùng cây trồng trên đất".

Căn cứ nguyện vọng và yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên, tôi không có nguyện vọng và yêu cầu gì khác đề nghị Tòa án giải quyết vụ án một cách nhanh chóng và đúng theo luật định.

*** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng Ng trình bày:**

Theo Quyết định thi hành án số 561/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thì ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H trả cho tôi số tiền 50.440.000 đồng *(Năm mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)*, áp dụng khoản 2 Điều 305 BLDS để tính lãi suất quá hạn đối với khoản chậm thi hành án và 5.118 kg cà phê nhân xô.

Tôi đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thông báo thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung Hộ gia đìnhlà Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nói trên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ để làm cơ sở cho việc tổ chức thi hành án theo quy định.Nhưng hết thời hạn quy định trên tôi không khởi kiện theo Thông báo của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Để có cở sở tổ chức thi hành án đối với ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (người phải thi hành án). Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết "Phân chia và xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H (người phải thi hành án) trong khối tài sản chung Hộ gia đình là:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất càphê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 và các công trình phụ khác, cùng cây trồng trên đất".

Căn cứ nguyện vọng và yêu cầu khởi kiện của Chấp hành viên, tôi không có nguyện vọng và yêu cầu gì khác đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo luật định.

*** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị Kim C trình bày:**

Tôi là con chung của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H Bố mẹ tôi có khối tài sản chung Hộ gia đình là:

- Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất càphê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên chủ sử dụng đất.

- Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 và các công trình phụ khác, cùng cây trồng trên đất".

Bố mẹ tôi là người đang bị thi hành án dân sự đối với khối tài sản trên.

Nay chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết "Phân chia và xác định cụ thể phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bố mẹ tôi (người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của hộ gia đình trên. Tôi đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi của tôi là con cái, thành viên trong hộ. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Quách Thị Lâm A; bà Quách Thị Thùy D. Mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt nên không nhận được ý kiến. Căn cứ Điều 227; Điều 228 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 408/2021/DS - ST ngày 24/9/2021 của TAND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 34, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành V. Công nhận Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất cà phê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H đứng tên và tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th. Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng định đoạt tài sản chung.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản.

Ông Lê Thành V được nhận lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản sau khi truy thu được từ bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 29/9/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, vi phạm tố tụng, nhiều nội dung chưa làm rõ, ảnh hưởng quyền lợi của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Thành V giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, không bảo vệ quyền và lợi ích cho các con của bà cùng trong hộ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 408/2021/DS – ST ngày 24/9/2021 của TAND huyện Krông Pắc.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm. Ngày 29/9/2021, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H làm trong hạn luật định. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo hồ sơ cấp đất cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H năm 2002, Công văn trả lời của UBND xã H, biên bản xác minh tại công ty cổ phần cà phê L đều thể hiện: Bà Nguyễn Thị Kim H là công nhân của Công ty cổ phần cà phê L, sau khi lập gia đình với ông Quách Quang Th và có đơn xin đất ở thì được công ty giao đất. Năm 1995, công ty hợp đồng với Phòng địa chính huyện K lập bản đồ và sau này được cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2002. Việc cấp đất trên là cấp cho công nhân đã có gia đình, không đề cập đến việc gia đình đó có con hay không.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Quách Thị Kim C, bà Quách Thị Thùy D, bà Quách Thị Lâm A là con chung của ông Quách Quang Th và bà Nguyễn Thị Kim H là thành viên trong hộ gia đình. Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt. Do đó không ghi nhận được ý kiến của họ về việc họ có công sức duy trì, bảo quản, phát triển khối tài sản trên.

Ngày 18/5/2016, bà Quách Thị Kim C làm đơn khởi kiện *"về việc kiện chia tài sản thuộc hình thức sở hữu chung"* đối với tài sản trên và đã được Toà án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý vụ án dân sự số 31/2016/TLST-DS. Tuy nhiên, sau đó bà Quách Thị Kim C đã tự nguyện rút đơn khởi kiện nên TAND huyện Krông Pắc đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Bà C không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh có công sức đóng góp trong việc tạo lập tài sản chung của hộ gia đình.

Tại thời điểm cấp GCN quyền sử dụng đất diện tích 1.050 m^2, thửa đất số 123; tờ bản đố số 10 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H, vào thời điểm đó chị Quách Thị Kim C mới được 10 tuổi, chị Quách Thị Thùy D mới được 6 tuổi, chị Quách Thị Lâm A mới được 3 tuổi.

Đối với tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010, khi đó chị Quách Thị Kim C mới được 18 tuổi, chị Quách Thị Thùy D mới được 14 tuổi, chị Quách Thị Lâm A mới được 11 tuổi và đều đang đi học nên chưa đóng góp gì trong việc tạo lập tài sản này.

Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ 03 lần nhưng bị đơn đều không hợp tác do đó không có cơ sở xác định các con của ông T, bà H là chị C, chị Dung và chị A có công sức đóng góp, xây dựng, tôn tạo những tài sản gì và trị giá khối tài sản bao nhiêu.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H, cần giữ nguyên nội dung bản án

dân sự sơ thẩm số 408/2021/DS – ST ngày 24/9/2021 của TAND huyện Krông Pắc.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm;

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H, giữ nguyên nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 408/2021/DS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành V. Công nhận Quyền sử dụng đất có diện tích 1.050 m^2 (trong đó: 400 m^2 đất ở và 650 m^2 đất cà phê); tại thửa đất số 123; thuộc tờ bản đố số 10; địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 590016 ngày 16/01/2002 cho hộ bà Nguyễn Thị Kim H và tài sản gắn liền với đất: Nhà ở diện tích khoảng 100 m^2 xây dựng năm 2010 là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th. Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th có quyền ngang nhau trong việc chiếm hữu, sử dụng định đoạt tài sản chung.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ông Lê Thành V được nhận lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản sau khi truy thu từ bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th.

[3]. Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Quách Quang Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0006540 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- Chi cục huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Duy Tuấn